TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** TỈNH TIỀN GIANG Bản án số: 196/2023/DSST Ngày: 05/7/2023 V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Kiều Oanh.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Nghiệm.**

Ông **Nguyễn Đăng Khoa**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Huỳnh Phúc Tài -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Quí** – Kiểm sát viên.

Ngày 05/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2023/QĐST-DS ngày 09/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính T.

Địa chỉ: Lầu 15 Toà nhà C, 72-74 N, phường V, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện pháp luật: ông Y, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: ông A, chức vụ: Giám đốc điều hành cấp cao Bộ phận Thẩm định và Quản lý công nợ.

Theo Giấy ủy quyền số 14/2020/UQ-LM-JIVF ngày 06/10/2020 của Công ty tài chính T

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980

Địa chỉ: 16/12, khu phố A, phường A, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Theo Giấy ủy quyền số 212/2022/UQ-LM-JIVF ngày 29/12/2022 của Công ty tài chính T

- Bị đơn: Anh Lê Văn D, sinh năm 2003;

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

(Anh T có mặt; anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện ủy quyền của Công ty T anh T trình bày:

Vào ngày 01/6/2022, anh Lê Văn D có ký hợp đồng tín dụng số 54060002872587000 với Công ty Tài chính T vay tiền mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng với số tiền vay là 37.312.000 đồng. Thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 35,2833%/năm (2,940275%/tháng), số tiền thanh toán hàng tháng là 2.201.026đồng, vay không có thế chấp tài sản. Từ khi vay tiền đến nay anh D không trả vốn, lãi theo thỏa thuận, cố tình lẩn trốn nên Công ty T khởi kiện.

Nay, Công ty T yêu cầu anh D trả số tiền vay vốn là 37.312.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 05/7/2023 là 14.066.611 đồng, lãi quá hạn 1.244.121 đồng, phí quản lý khoản vay 156.000 đồng, tổng cộng là 52.778.732 đồng, thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, anh D tiếp tục trả tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 05/7/2023 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng. Công ty T sẽ tự nguyện trả lại bản chính giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 63 009009, biển số 63B5-603.44 mang tên Lê Văn D do Công an huyện Gò Công Tây cấp ngày 01/6/2022 cho anh Lê Văn D ngay khi anh D trả xong nợ.

* Bị đơn anh Lê Văn D vắng mặt, mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách T. Ghi nhận Công ty T sẽ tự nguyện trả lại bản chính giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 63 009009, biển số 63B5-603.44 mang tên Lê Văn D do Công an huyện Gò Công Tây cấp ngày 01/6/2022 cho anh Lê Văn D ngay khi anh D trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa Công ty Tài chính trách nhiệm T và anh Lê Văn D là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xem xét, giải quyết theo Điều 463 Bộ luật dân sự và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn D vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh D.

[3] Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Tuấn giữ nguyên yêu cầu anh Lê Văn D trả số tiền vốn, lãi và phí quản lý khoản vay là 52.778.732 đồng, trả làm một lần khi án có hiệu lực và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, vay không có tài sản bảo đảm. Hội đồng xét xử thấy rằng, giữa Công ty T và anh D có xác lập hợp đồng vay tài sản với chứng cứ là hợp đồng tín dụng số 54060002872587000 ngày 01/6/2022 vay với số tiền 37.312.000 đồng để mua xe máy. Trong quá trình vay anh D không trả vốn, lãi cho Công ty là vi phạm Điều 3, Điều 7, Điều 8 và Điều 11 của hợp đồng tín dụng làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của Công tay T nên cần buộc anh D có nghĩa vụ trả cho Công ty T số tiền vốn 37.312.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 05/7/2023 gồm lãi quá hạn 1.244.121 đồng, phí quản lý khoản vay 156.000 đồng, tổng cộng là 52.778.732 đồng là có có sở phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự và Điều 95 Luật các tổ chức tín

dụng. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh D vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình cũng như anh không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời gian trả nợ: Công ty T yêu cầu anh D trả số tiền nợ số tiền nợ 37.312.000 đồng, lãi trong hạn 14.066.611 đồng, lãi quá hạn 1.244.121 đồng, phí quản lý khoản vay 156.000 đồng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, anh D sau khi vay tiền đã không thực hiện đúng thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty T nên yêu cầu trả tiền của Công ty T là có cơ sở nên chấp nhận.

Ghi nhận Công ty Tài chính T trả lại cho anh Lê Văn D bản chính giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 63 009009, biển số 63B5-603.44 mang tên Lê Văn D do Công an huyện Gò Công Tây cấp ngày 01/6/2022 cho anh Lê Văn D ngay khi anh D trả xong nợ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh D chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Xử:</u> Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính T

Buộc anh Lê Văn D có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính T số tiền vốn, lãi là 52.778.732 đồng *(Năm mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi hai đồng)* khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp anh D chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 05/7/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 54060002872587000 ngày 01/6/2022 giữa Công ty tài chính T và anh Lê Văn D.

Ghi nhận Công ty Tài chính T trả lại cho anh Lê Văn D bản chính giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 63 009009, biển số 63B5-603.44 mang tên Lê Văn D do Công an huyện Gò Công Tây cấp ngày 01/6/2022 cho anh Lê Văn D ngay khi anh D trả xong nợ.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Anh Lê Văn D phải chịu số tiền 2.639.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho Công ty tài chính trách T số tiền tạm ứng án phí 996.800 đồng theo biên lai số 0026631 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Công ty T có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng anh D có quyền kháng cáo kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Kiều Oanh